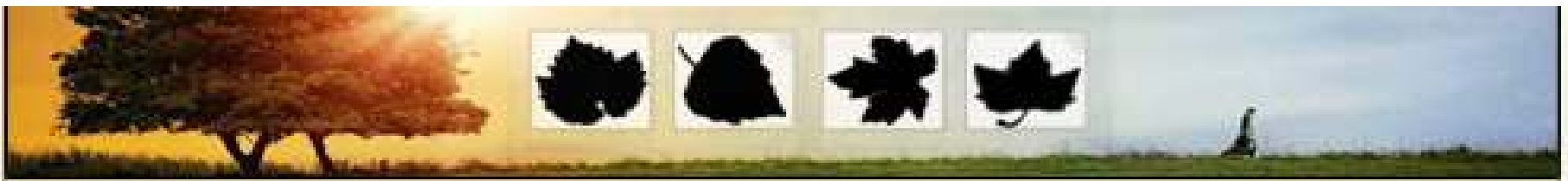




GIÁO ÁN ĐIỆN TỬ

Chúc mừng
Ngày giỗ Việt Nam
NHẠC LY CÁN BẢN

Thời lượng: 10 tiết



GIỚI THIỆU

Nhạc lý tạo nên hoàn cảnh những kiến thức về âm nhạc. Khi học dần, ngoài việc phải có kiến thức về nhạc lý, yêu cầu tối thiểu là phải biết sử dụng thanh thạo ít nhất một loại nhạc cụ để minh họa trong quá trình giảng dạy. Giáo viên nên tìm mọi cách giúp cho người không biết sử dụng nhạc cụ vẫn có thể nắm bắt được các yêu cầu nêu trên.

www

caên baun

SKIZE.COM

I/ MỘT SỐ KHÁI NIỆM

1. Âm thanh là gì?

Hãy lắng nghe đây là những âm thanh gì? Bạn thích âm thanh nào nhất? Vì sao?

■ Âm thanh là một trong những tiếng động do các vật thể va chạm với nhau mà tai chúng ta nghe được.






■ Những âm thanh có cao độ, có giai điệu và nhịp điệu (tiếng ngựa chạy, tiếng vỗng đũa, tiếng gõ mõ...) gọi là âm thanh có tính nhạc.

Âm thanh có tính nhạc phải có đủ 4 tính chất sau:

+ Cao độ: mức độ trầm bổng của âm thanh.

Thí dụ 

+ Trường độ: mức độ ngắn dài, nhất khoan của âm thanh. Thí dụ 

+ Cường độ: mức độ mạnh, nhẹ của âm thanh. Thí dụ  

+ Âm sắc: tính chất riêng biệt của âm thanh.
Thí dụ 

2. Âm nhạc là gì?

- Âm nhạc là âm thanh mang tính nhạc
- Âm nhạc là một môn nghệ thuật phối hợp âm thanh theo những qui luật nhất định.

II/ NHỮNG PHẦN CƠ BẢN CỦA ÂM NHẠC:

1. Tên nốt nhạc: Để ghi lại cao độ của âm thanh, người ta dùng tên gọi các nốt nhạc: Do – Ré – Mi – Fa – Sol – La – Si



- Khoaùng năm 1025, một tu sĩ Công giáo tên Guido d'Arezzo đã dựng các chỗ này của một nhà thờ thành ca trong kinh thánh bằng tiếng Latinh để đặt tên cho các nốt nhạc.

Ut que – ant la – xis

Re –so –na – re fi – bris

Mi – ra ges – to – rum

Fa – mu – li tu – o – rum

Sol – ve plo – lu – ti

La bi – l re – a – tum

Sane – te **l** – o – an – nes

➤ Ngoài ra, người ta còn dùng hệ thống chữ
Taim dòch: “Lạy Thánh Gioan xin tha lỗi gỗ
cái La – tinh để ghi ký hiệu của âm thanh;
Đo từ Ut kho xiong am nên vào khoảng
năm 1659, người ta dùng 2 ký tự đầu của
mỗi âm thanh pháp trên một số khác nhau
từ Dominus (Chúa) để thay Ut thành Do
vang lên”.

2. Cung:

- Cung là đơn vị đo độ cao của âm thanh.
- Khoảng cách cao độ giữa 2 nốt liên tiếp nhau là 1 cung. Tuy nhiên khoảng cách giữa 2 nốt Mi – Fa và Si – Do là nửa cung

Do — Re — Mi — Fa — Sol — La — Si — Do

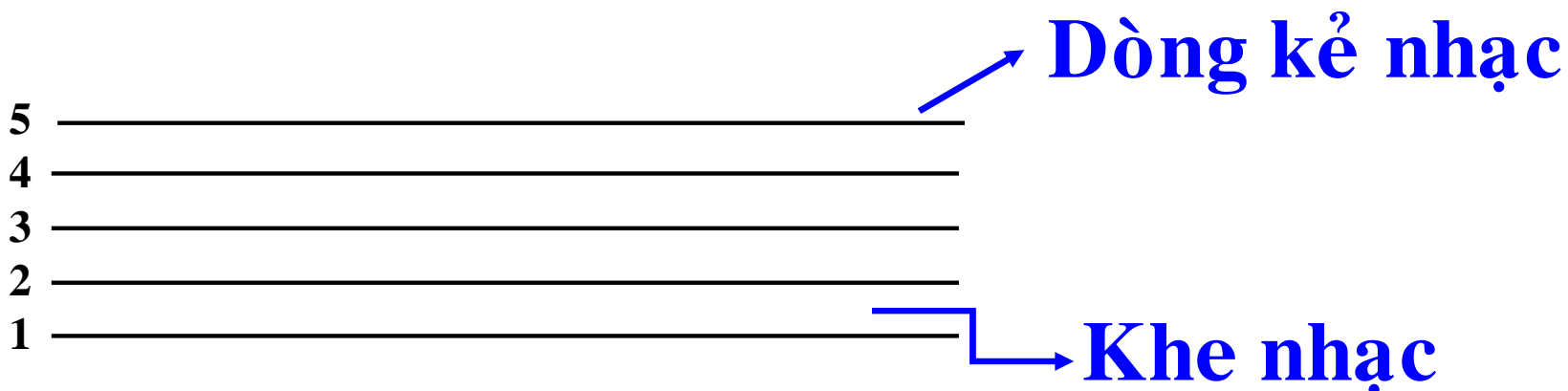
1 cung 1 cung **1/2 cung** 1 cung 1 cung 1 cung **1/2 cung**



3. Khuông nhạc:

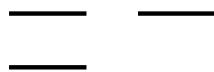
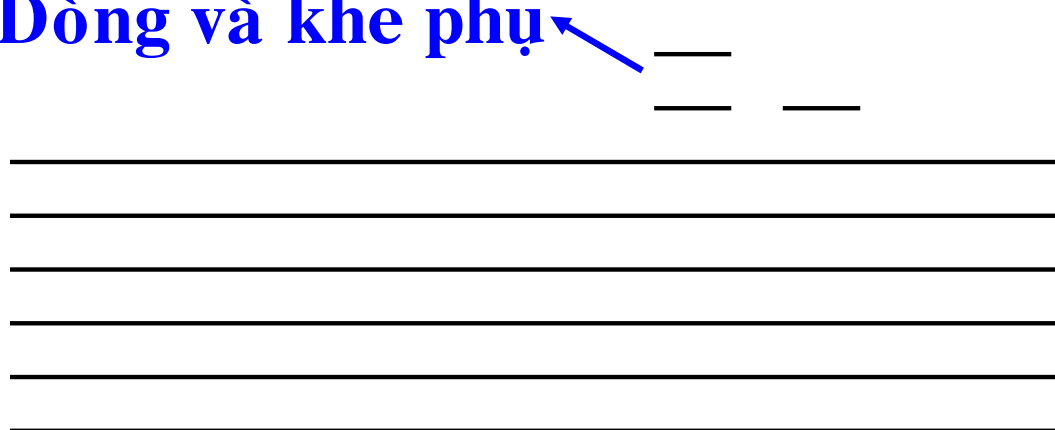
❖ Khuông nhạc dùng để xác định mức độ cao thấp của âm thanh.

❖ Khuông nhạc được tạo ra từ 5 dòng kẻ nhạc song song và 4 khe nhạc.



*** Ngoài ra, người ta có thể dùng thêm các dòng kẻ phụ và khe phụ để ghi các nốt nhạc có độ cao thấp hơn hoặc cao hơn các dòng kẻ chính trên khuôn nhạc:**

Dòng và khe phụ

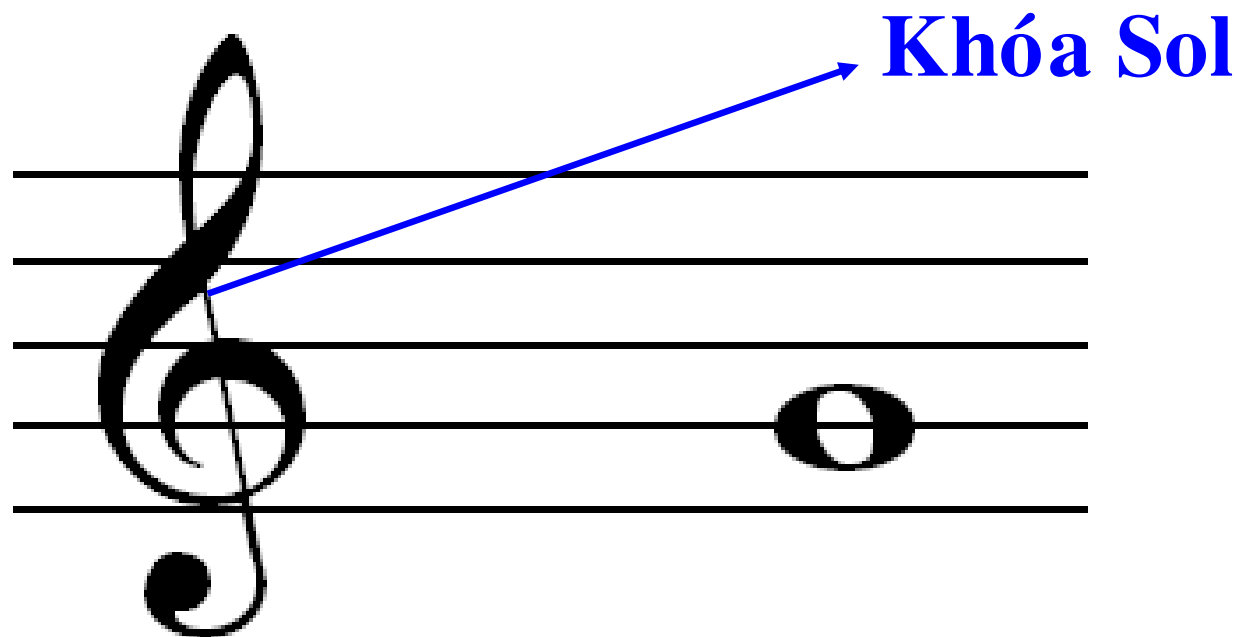


Dòng và khe phụ

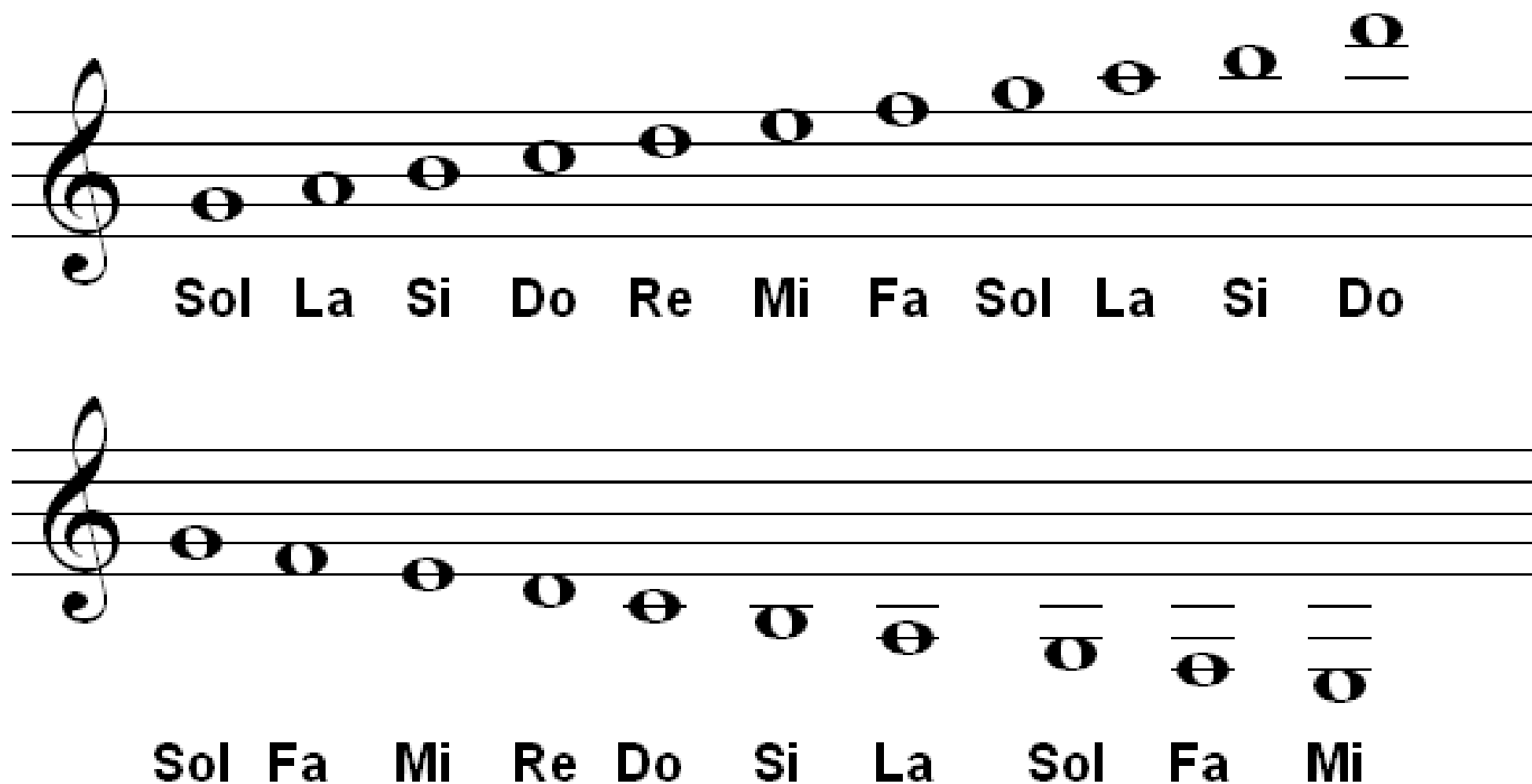


4. Khóa nhạc: được ghi ở đầu khuông nhạc để xác định cao độ của nốt nhạc.

- Khóa nhạc được sử dụng phổ biến nhất là khóa Sol



Từ cao độ chuẩn của khóa Sol, **cao độ hay vị trí** của các nốt còn lại trong khuông nhạc như sau:



5. Hình nốt nhạc:

- Để ấn định thời gian ngắn dài (trường độ) của nốt nhạc, người ta dùng các hình nốt khác nhau để ghi lên khuông nhạc.

Hình nốt nhạc gồm có:

+ Hình nốt tròn: 

+ Hình nốt trắng: 

+ Hình nốt đen: 













+ Hình móc đơn: 

+ Hình móc kép: 

+ Hình móc tam: 

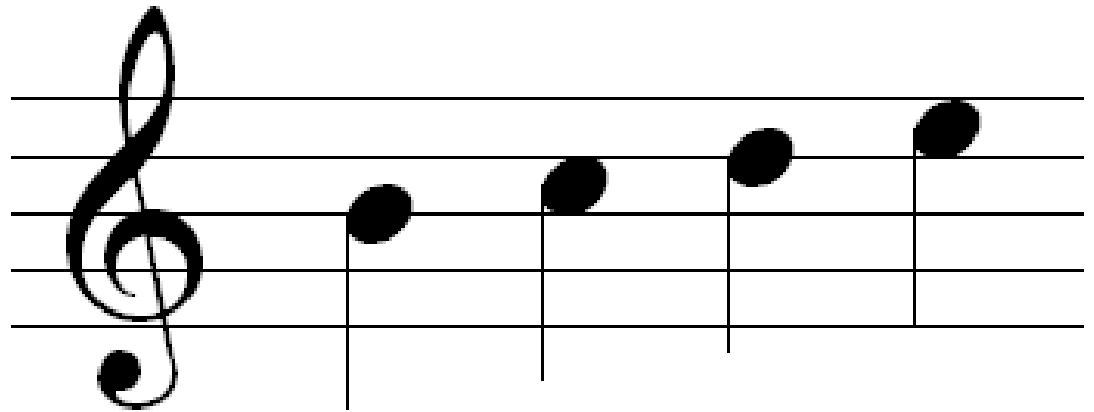
+ Hình móc tứ: 

* Quan hệ trường độ giữa các nốt nhạc:

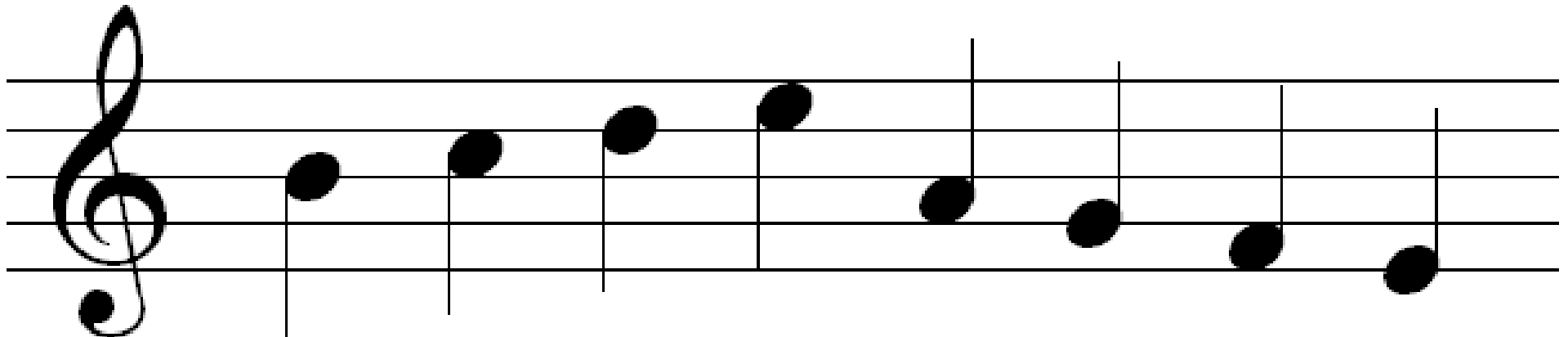
- + Hình nốt tròn:  = 2 hình nốt trắng: 
- + Hình nốt trắng:  = 2 hình nốt đen: 
- + Hình nốt đen:  = 2 hình móc đơn: 
- + Hình móc đơn:  = 2 hình móc kép: 
- + Hình móc kép:  = 2 Hình móc tam: 
- + Hình móc tam:  = 2 Hình móc tứ: 

* Cách viết nốt nhạc trên khuông nhạc

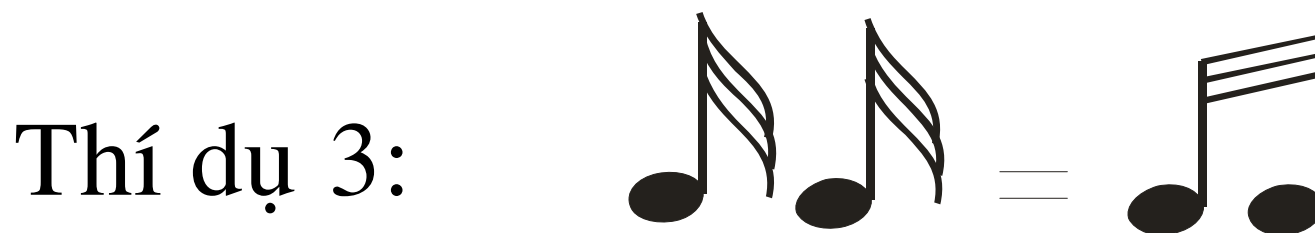
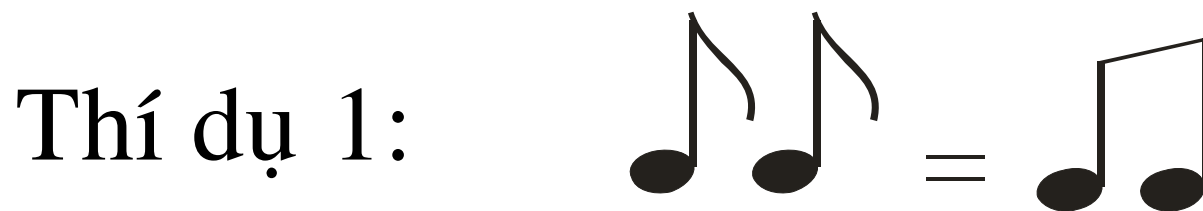
+ Các nốt từ dòng kẻ thứ 3 trở lên có đuôi quay xuống.

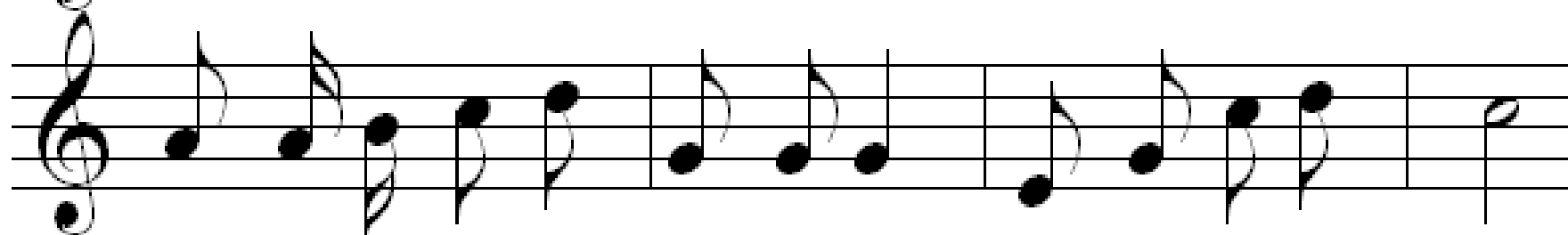
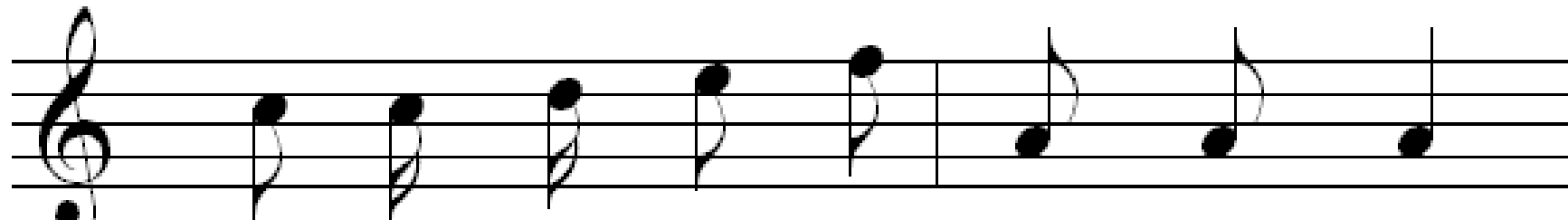
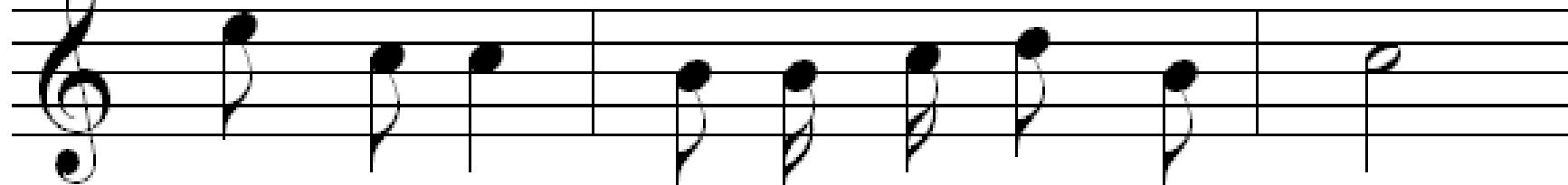
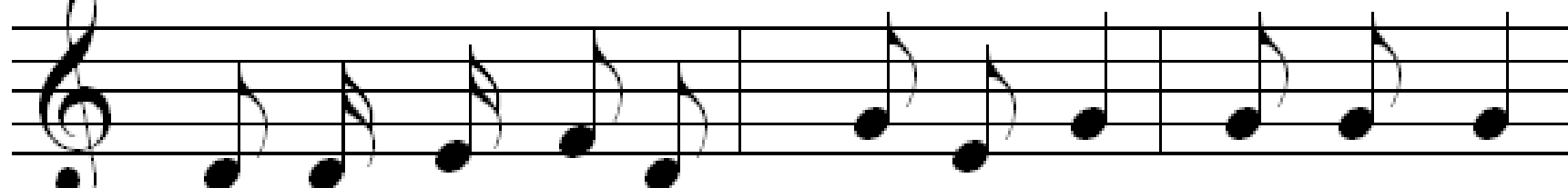
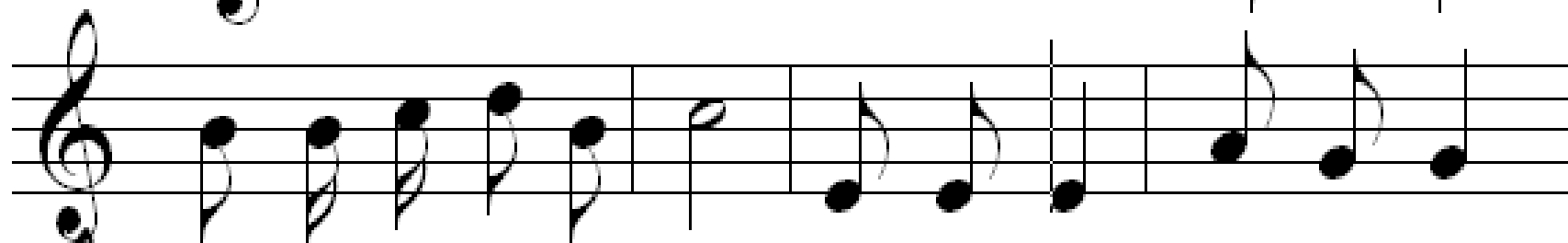
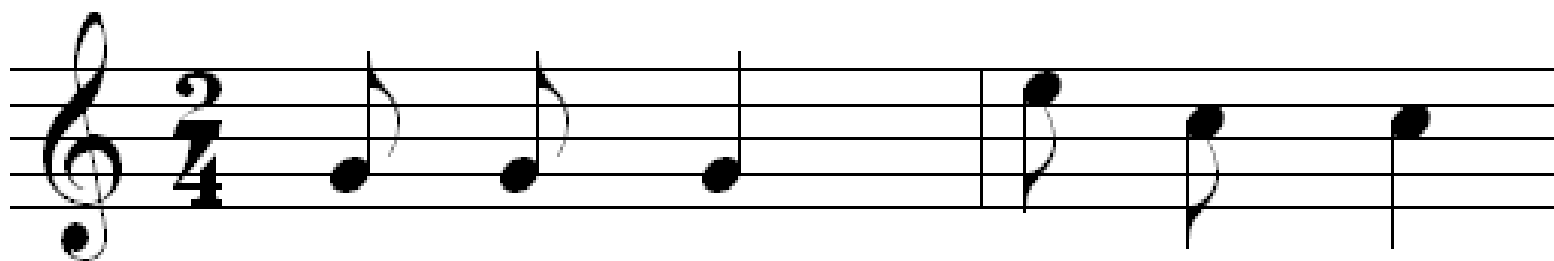


+ Các nốt từ khe nhạc thứ 2 trở xuống có đuôi quay lên.



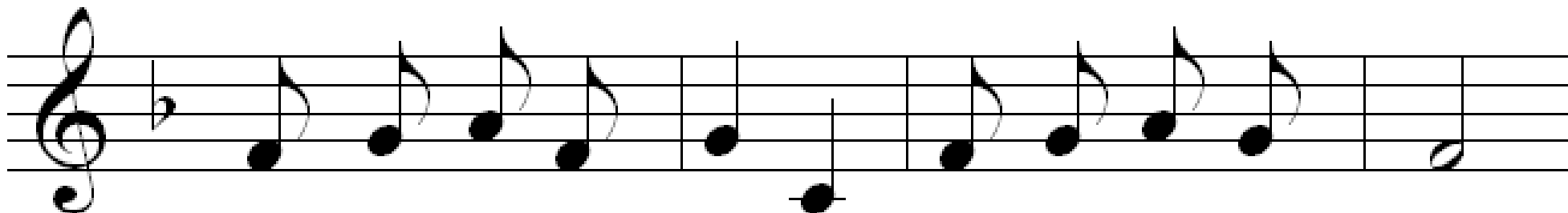
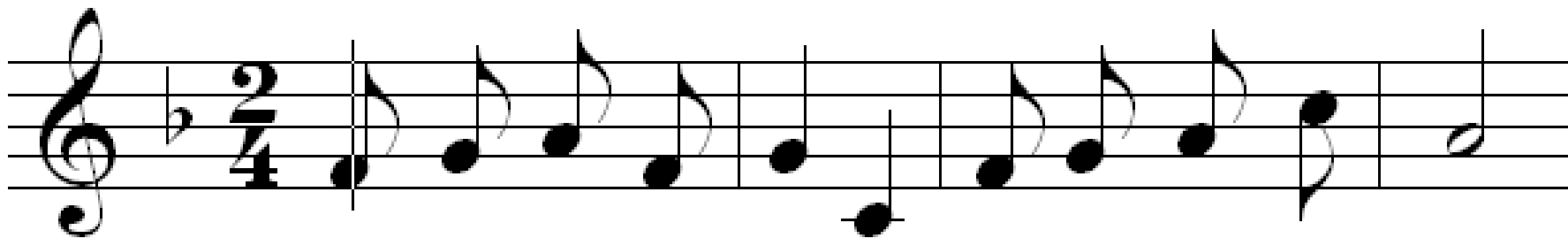
* Các nốt móc đứng kề nhau trong cùng 1 phách sẽ được nối với nhau.





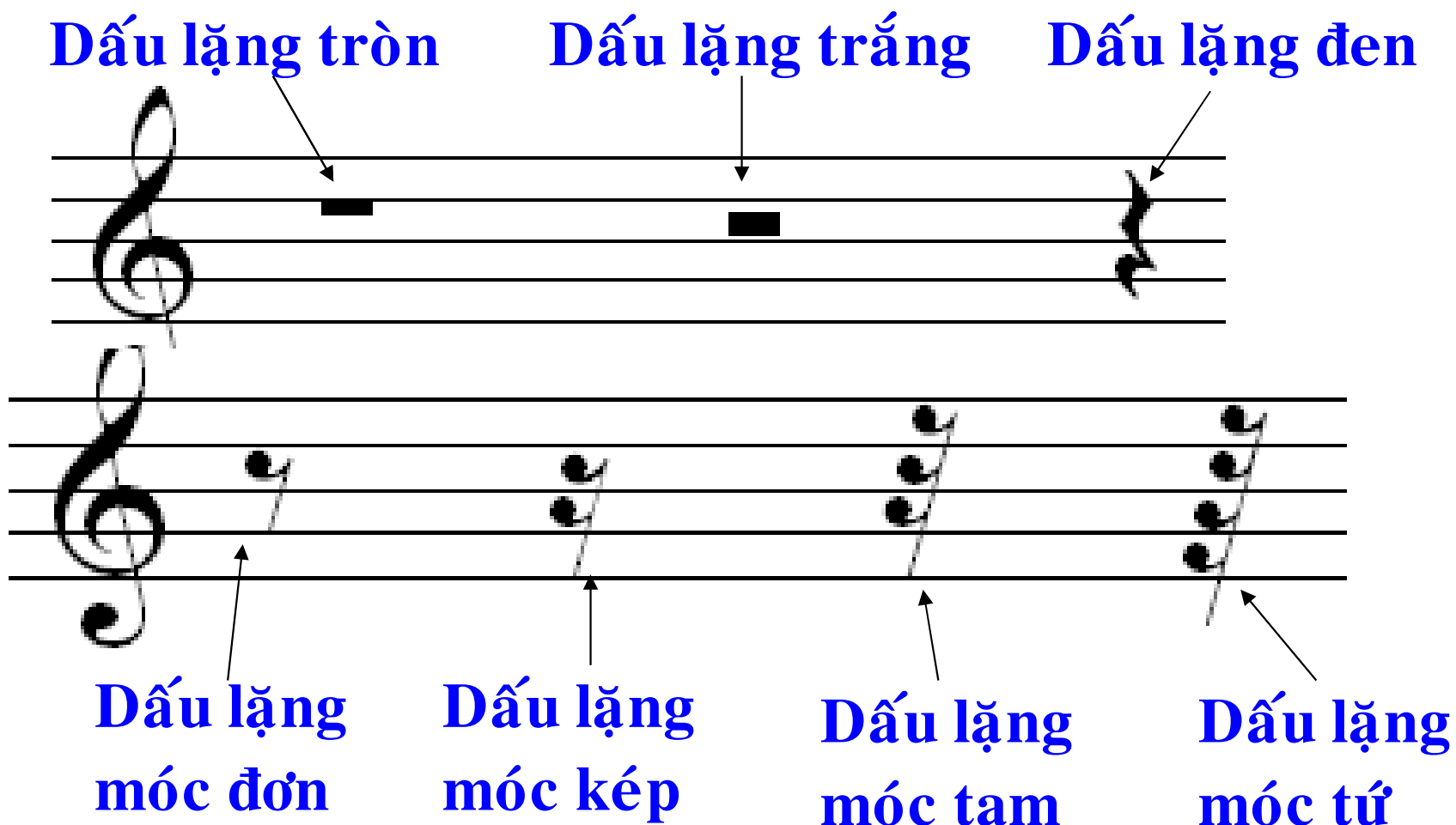
BÀI TẬP 2: tập viết các nốt nhạc có tên sau:

Hãy xem đáp án và nghe nhạc:



6. Dấu lặng:

➤ Dấu lặng là dấu diễn tả thời gian ngừng nghỉ trong bài nhạc, gồm có:



- Dấu lặng được đặt tương ứng với hình nốt cùng tên. Như vậy độ nghỉ lâu của dấu lặng cũng tương ứng với độ ngân của hình nốt cùng tên.

Dấu lặng tròn = 

Dấu lặng trắng = 

Dấu lặng đen = 

Dấu lặng móc đơn = 

Dấu lặng móc kép = 

Dấu lặng móc tam = 

Dấu lặng móc tứ = 

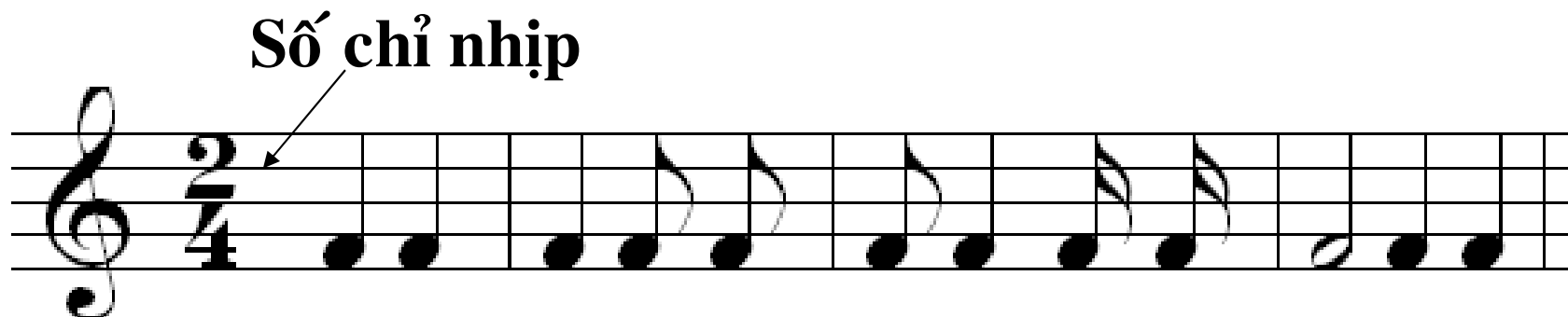
7. Nhịp:

Nhịp hay ô nhịp là đơn vị thời gian của bài nhạc.

Nhịp gồm có:

Số chỉ nhịp: có dạng một phân số nhưng không có vạch phân số được ghi ở đầu bài hát, sau khóa nhạc và dấu hóa đầu khuông nhạc.



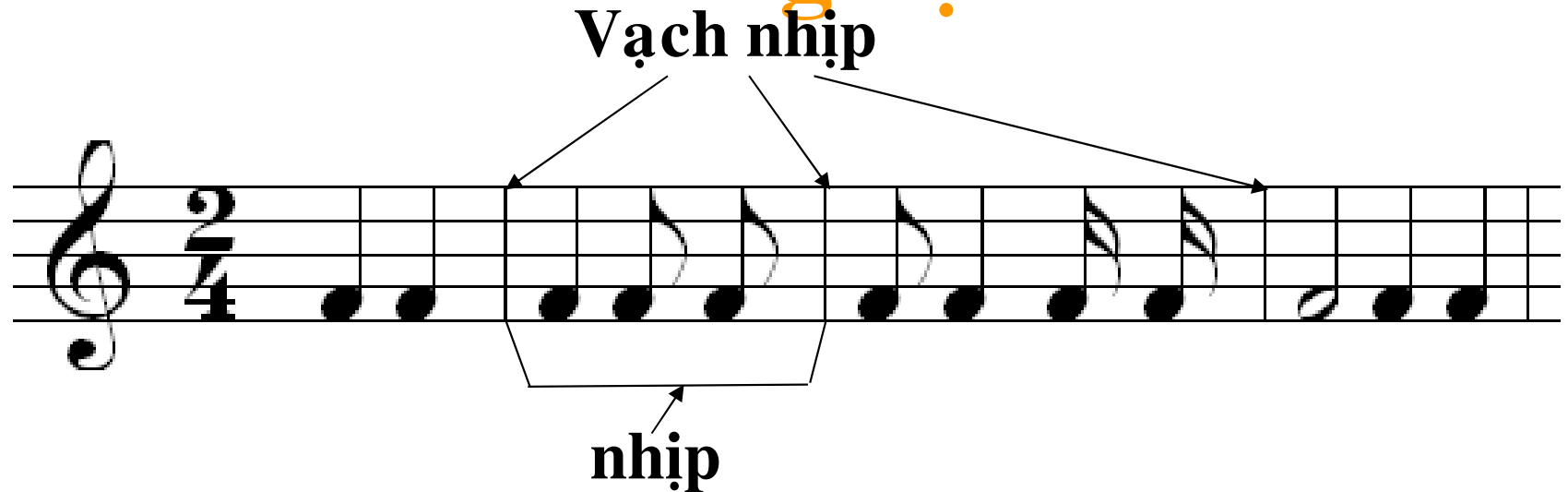


Tử số cho biết số phách trong mỗi nhịp.

Mẫu số cho biết trường độ của mỗi phách.

Đối với số chỉ nhịp 2/4; 3/4; 4/4 thì trường độ của mỗi phách là 1 nốt đen.

-Vạch nhịp: là đoạn thẳng cắt khuông nhạc ra thành nhiều phần **bằng nhau về trường độ.**



Khoảng cách giữa 2 vạch nhịp gọi là nhịp hay ô nhịp hay trường canh.

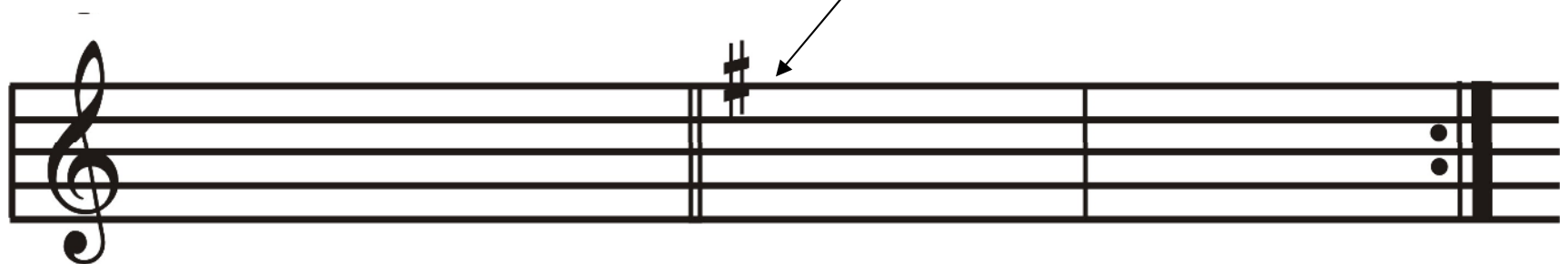
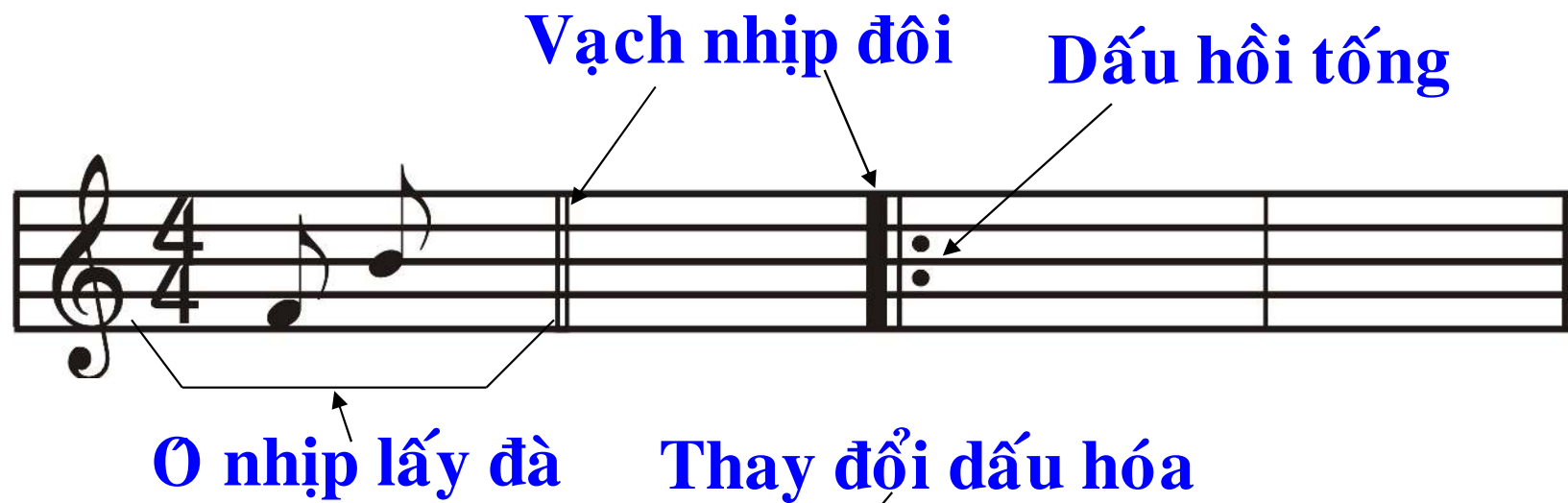
Vạch nhịp có 2 dạng:

+ Vạch nhịp đơn



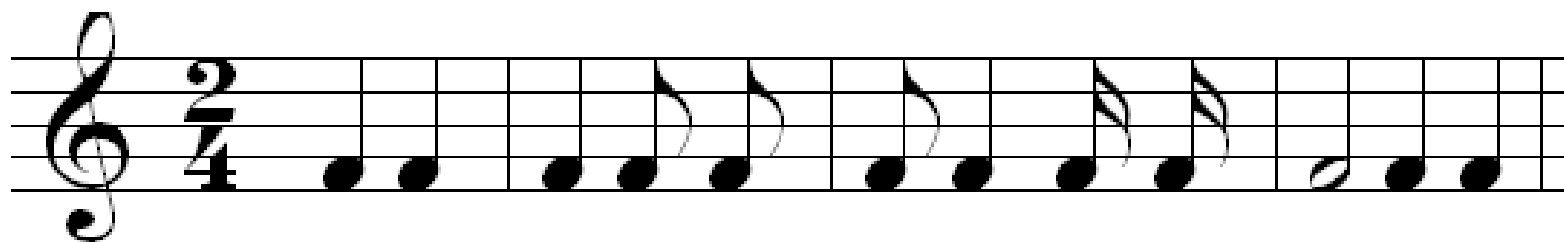
+ Vạch nhịp đôi:

- Vạch nhịp đôi đi chung với ô nhịp lấy đà đầu bài nhạc, để báo thay đổi nhịp, thay đổi dấu hóa, đi chung với dấu hồi tống hoặc để kết thúc bài nhạc.

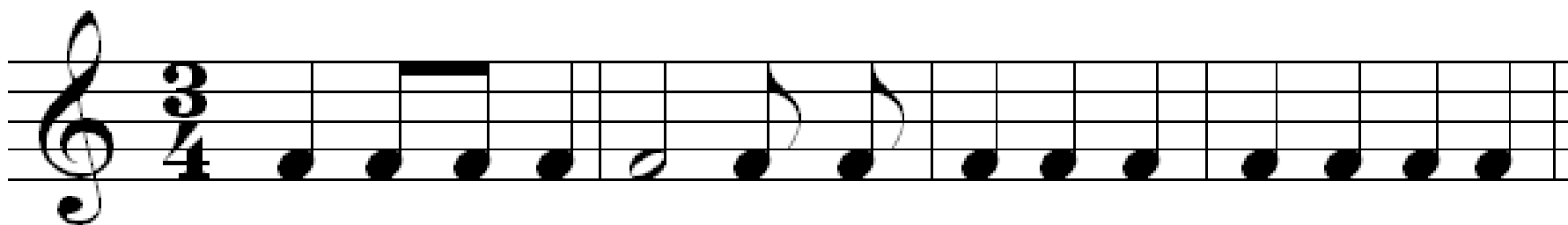


- **Phách:** Là đơn vị thời gian của nhịp.
Số phách trong mỗi nhịp luôn bằng nhau,
trừ ô nhịp lấy đà có thể thiếu phách.

TD 1: nhịp 2/4 mỗi nhịp có 2 phách = 2 nốt đen



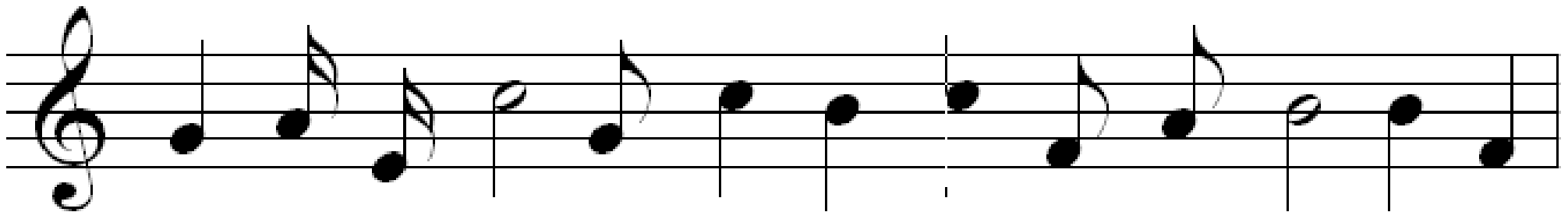
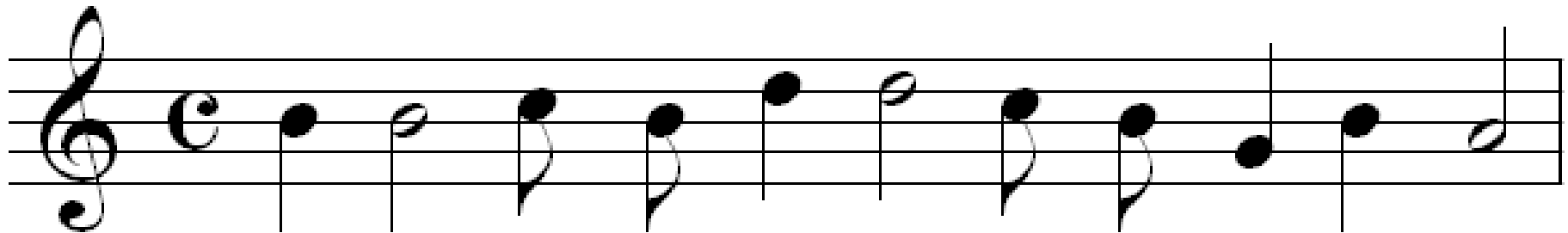
TD 2: nhịp 3/4 mỗi nhịp có 3 phách = 3 nốt đen



Bài tập về nhịp

Hãy đặt dấu vạch nhịp cho đoạn nhạc sau:

Bài tập 1
Bài tập 2



III/ MỘT SỐ KÝ HIỆU QUI ĐỊNH CÁCH TRÌNH DIỄN BẢN NHẠC

1. Dấu hóa: Hay còn gọi là dấu biến thể, có thể làm tăng hay giảm cao độ của 1 nốt nhạc nửa cung hay 1 cung.

a/ Các loại dấu hóa thường gặp:

+ **Dấu thăng** (#): đặt trước nốt nhạc, có tác dụng làm tăng cao độ của nốt nhạc đó lên $\frac{1}{2}$ cung.

+ **Dấu giáng** (♭): Đặt trước nốt nhạc, có tác dụng làm giảm nốt nhạc xuống $\frac{1}{2}$ cung.

Dấu thăng kép (♯): đặt trước nốt nhạc, có tác dụng làm tăng cao độ của nốt nhạc đó lên 1 cung.

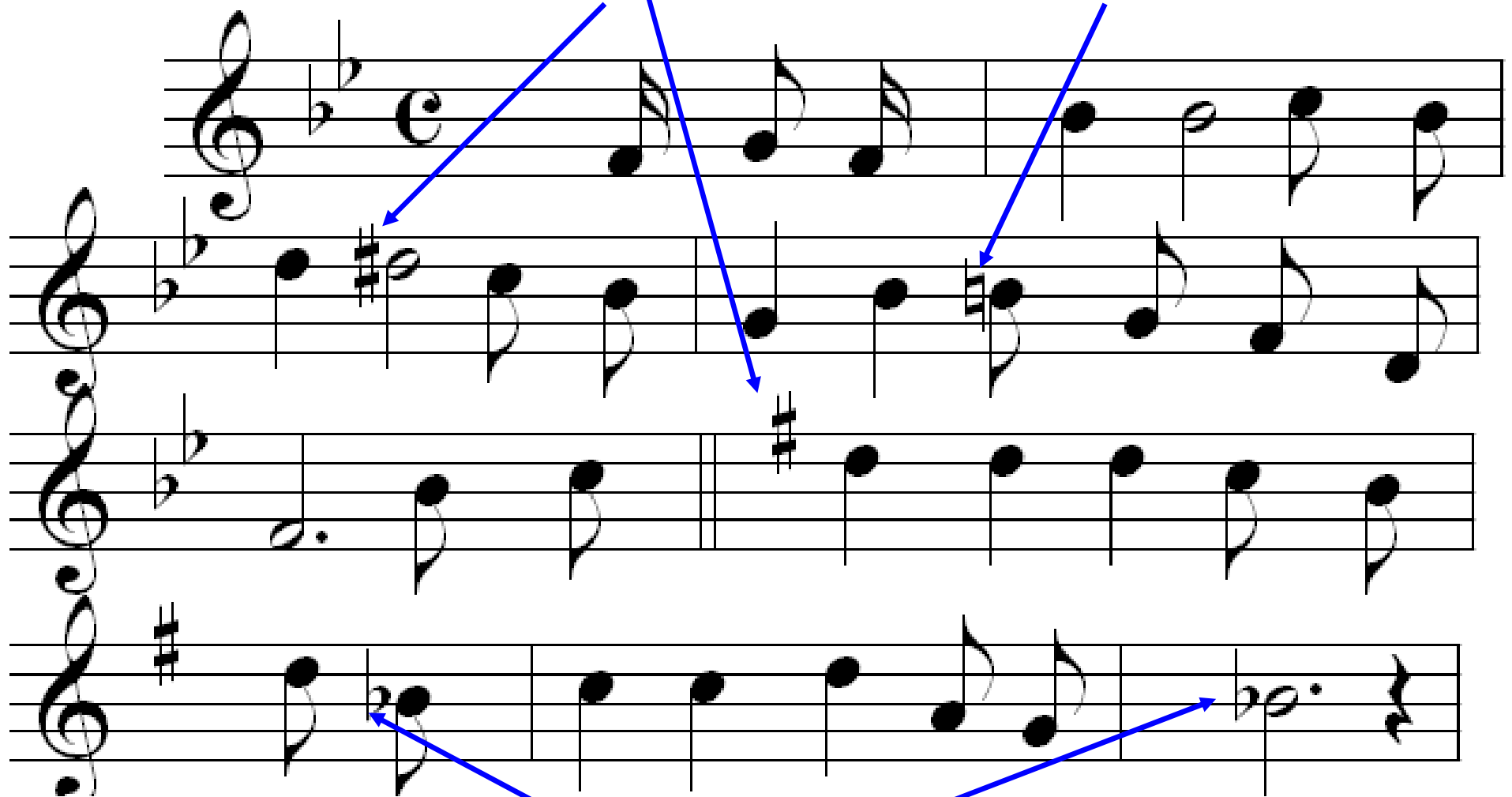
Dấu giáng kép (♭): Đặt trước nốt nhạc, có tác dụng làm giảm nốt nhạc xuống 1 cung.

Dấu bình (♮): đặt trước nốt nhạc để làm cao độ của nốt đó trở về cao độ cũ. Nói cách khác là hủy bỏ tác dụng của dấu thăng hay giáng trên nốt đó.

Thí dụ về dấu hóa

Dấu thăng

Dấu bình



Dấu giáng

b/ Cách sử dụng dấu hóa:

+ Dấu hóa thường xuyên: đặt ở đầu khuông nhạc. Các dấu hóa này nằm ở vị trí nào thì tất cả các nốt đó trong bài nhạc sẽ chịu ảnh hưởng.

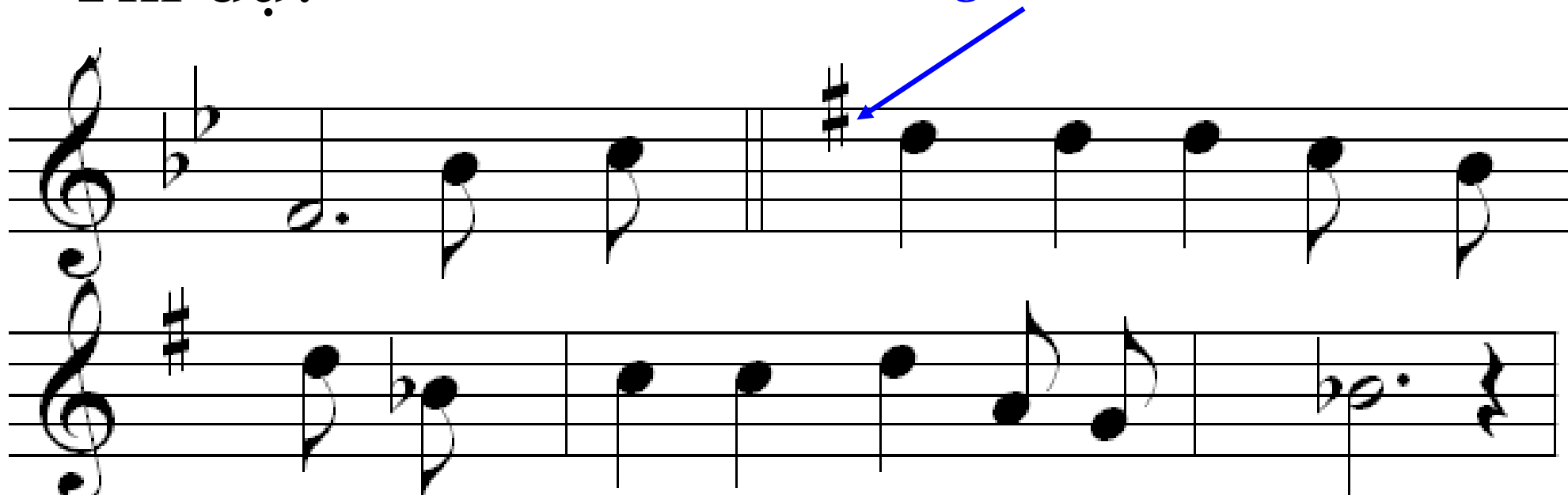
Thí dụ:



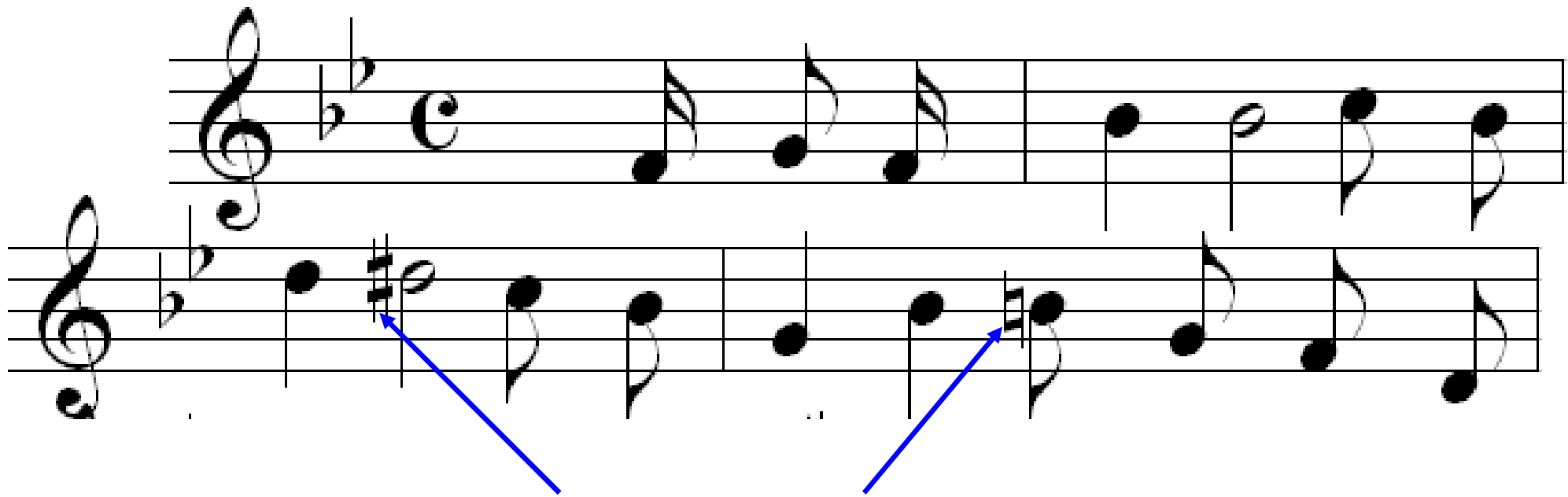
- Dấu hóa thường xuyên có thể thay đổi trong bài nhạc. Khi dấu hóa thường xuyên thay đổi ở ô nhịp nào thì đầu ô nhịp đó có vạch nhịp đôi. Các nốt từ vị trí này trở đi sẽ chịu ảnh hưởng của dấu hóa mới.

Thí dụ:

Từ vị trí này các nốt sẽ chịu ảnh hưởng của dấu hóa mới



+ **Dấu hóa bất thường:** không nằm đầu khuông nhạc mà được đặt trước 1 nốt nhạc nào đó. Dấu hóa bất thường chỉ có giá trị từ nốt nó đứng trước cho đến hết ô nhịp ~~Chứa~~ **Thế** ~~đó~~ **đó**.



Dấu hóa bất thường

2. Dấu chấm:

- a/ **Daáu chaám doài:** Laø daáu ñöôic ñaët beân phaûi noát nhaïc hoaëc daáu laëng ñeà taêng tröông ñoã cuûa noát nhaïc hay daáu laëng ño.

+ **Daáu chaám ñon:** Laø daáu laøm taêng moät nöûa giàu trò tröông ñoã cuûa noát nhaïc hay daáu laëng ñoàng tröùc noù .

hí

+ **Daáu chaám ñoài:** Laø daáu laøm taêng 3/4 giàu trò tröông ñoã cuûa noát nhaïc hay daáu laëng ñoàng tröùc noù.

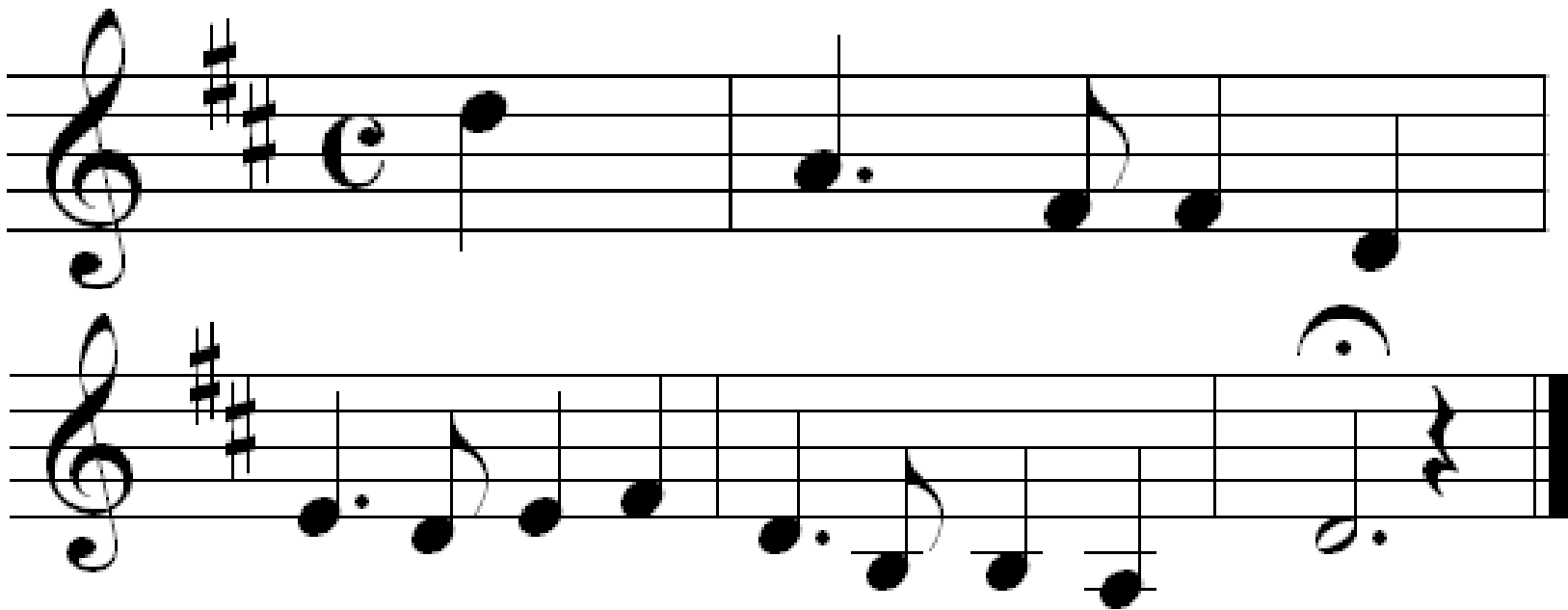
Thí dụ:



b/ Dấu chấm lưu: Còn gọi là dấu miễn nhịp.

Ký hiệu: 

- Dấu chấm lưu đặt ở nốt nhạc nào thì nốt đó được ngân tùy ý. Thí dụ:



- Dấu chấm dừng: Dấu chấm lưu đặt ở dấu lặng còn gọi là dấu chấm dừng. Dấu chấm dừng đặt ở dấu lặng nào thì dấu lặng đó được nghỉ tự do.



Lưu ý:

*Dấu chấm lưu đặt trên hoặc dưới nốt nhạc.
Dấu chấm dừng đặt phía trên dấu lặng.*

3. Dấu nối – Dấu luyện

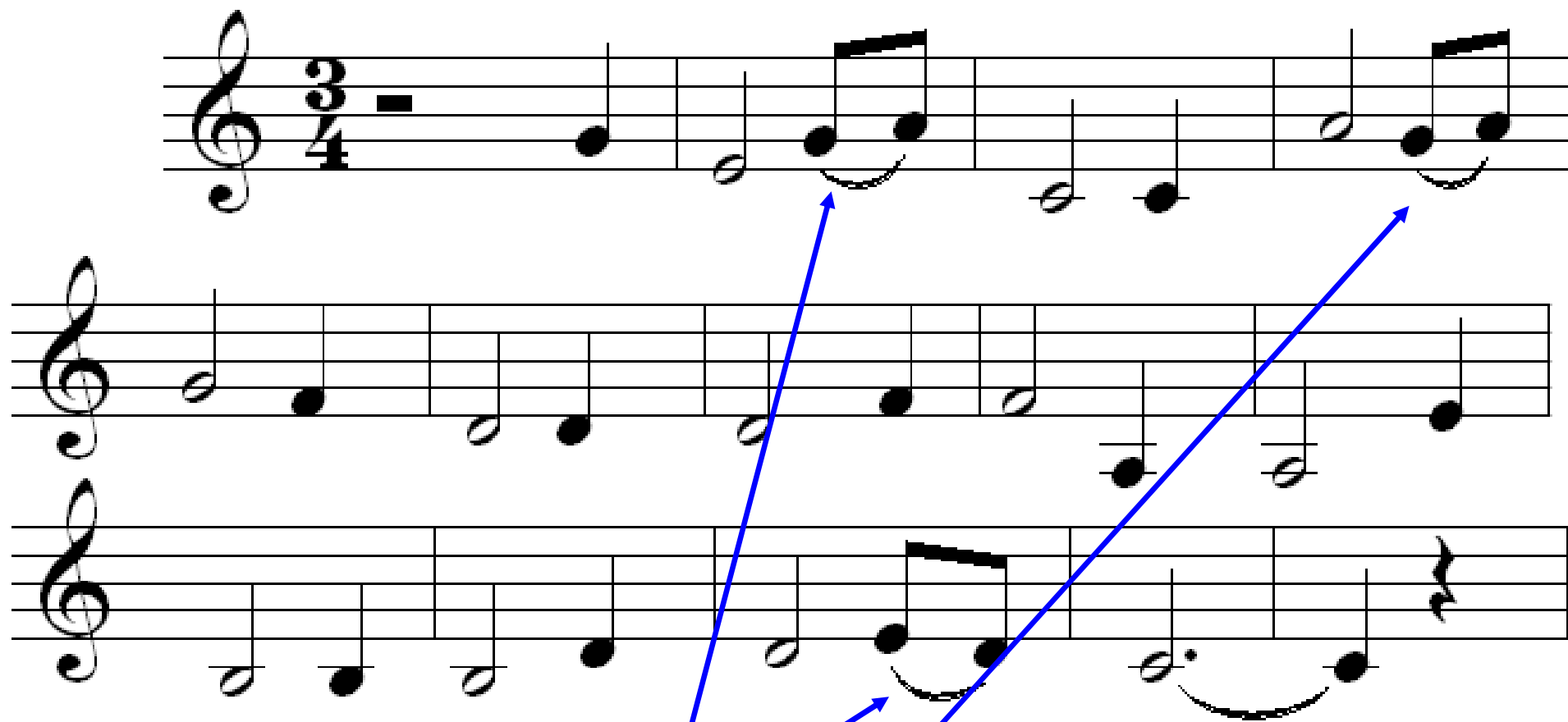
*/ Dấu nối hành thành một liên kết độ dài bằng nhiều nốt nhạc cùng cao độ đứng liền nhau kết.

Thí dụ:



b/ Dấu luyện: Là dấu dùng để liên kết hai hoặc nhiều nốt nhạc **có cao độ khác**

Thí dụ: **nhau.**



Dấu luyện

5. Các dấu ghi tắt:

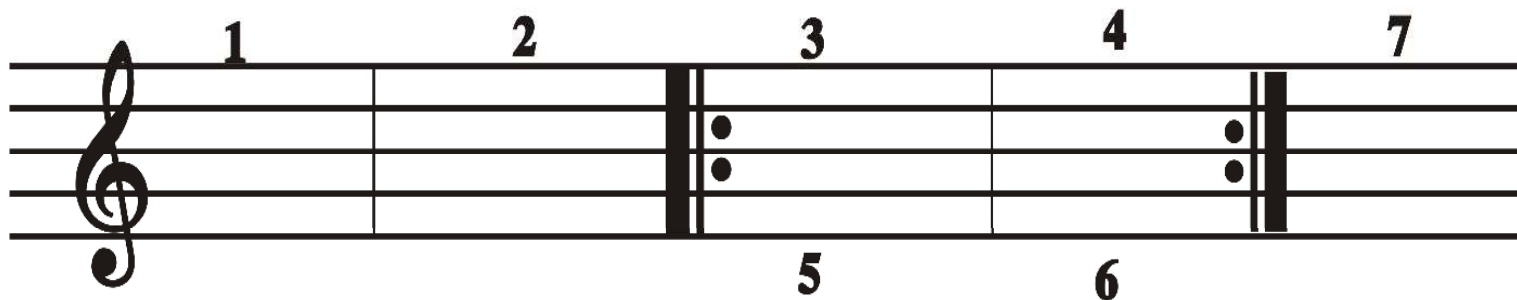
- Là những dấu để qui ước cách trình bày một bản nhạc. Dấu ghi tắt giúp cho ca sĩ khi trình diễn biết và thực hiện đúng bản nhạc.

a/ Dấu tái đoạn: Còn gọi là dấu nhắc lại cho biết đoạn nhạc bên trong phải diễn 2 lần liên tiếp.

Ký hiệu: \parallel và $:$

\parallel -> **dấu mở tái đoạn** $:$ -> **dấu đóng tái đoạn**

Thí dụ:



** Khi gặp đoạn nhạc có dấu tái đoạn như trên phải trình diễn theo thứ tự 1 - 7*

b/ Số chỉ lần diễn (volta):

- Khi muốn thay đổi 1 vài ô nhịp trong lần lặp lại thứ 2, người ta dùng số chỉ lần diễn để diễn tả.

Thí dụ:

Số chỉ lần diễn

The musical notation shows a treble clef, a key signature of one flat, and a 4/4 time signature. The first ending consists of measures 1-4, and the second ending consists of measures 5-8. A double bar line separates the two endings. The first ending is labeled '1' and the second ending is labeled '2'. The notation shows a treble clef, a key signature of one flat, and a 4/4 time signature. The first ending consists of measures 1-4, and the second ending consists of measures 5-8. A double bar line separates the two endings.

** Khi gặp đoạn nhạc có số chỉ lần diễn như trên phải trình diễn theo thứ tự 1 - 8*

* Thí dụ về dấu tái đoạn và số chỉ lần diễn:

Dấu tái đoạn

Mỗi người là một nụ hoa nở ra, nở ra tươi
..người là một nụ hoa cùng đem về đây góp

thắm. Làm thành vườn hoa muôn màu muôn sắc tươi
sắc. làm thành vườn hoa vườn...

xinh. Mỗi...
hoa, vườn hoa chúng mình

Số chỉ lần diễn

1

2

Các ô nhịp thay đổi trong lần lặp lại thứ 2



c/ Dấu hoàn (dấu hồi tống hay dấu quay lại §. Ký hiệu:

Dùng để diễn lại một đoạn nhạc dài.

Dấu hoàn được xuất hiện 2 lần, lần 1 ở đầu đoạn nhạc, lần 2 ở cuối đoạn nhạc, chỉ sự quay lại chỗ có dấu hoàn để diễn tiếp cho đến hết bài nhạc.



* Thí dụ về dấu hoàn (dấu hồi tống hay dấu quay lại)



The image shows a musical score for a Vietnamese song. It consists of three staves of music in 2/4 time, written in treble clef with a key signature of one flat (B-flat). The lyrics are in Vietnamese. A repeat sign (dấu hoàn) is placed at the beginning of the first staff and at the end of the third staff. The lyrics are as follows:

Múa với hát làm ta với buồn,
Nắng với gió làm ta tươi cười,
hãy hát nhanh lên nào. Và hát lớn tiếng làm
hãy gió to lên nào. Cười hết sức sẽ làm
ta yêu đời, hãy hát to lên nào
ta yêu đời, há há ha ha hà.



d/ Dấu hoàn – D.C và FINE

Khi bài nhạc cần lặp lại từ đầu bài và kết thúc ở giữa bài, người ta dùng dấu hoàn, dấu D.C và Fine để diễn tả.

The diagram illustrates musical notation for repetition and conclusion. It consists of two staves in 2/4 time, with measures numbered 1 through 17.

Staff 1 (Measures 1-5): Labeled "Dấu hoàn" (Repeat sign) with an arrow pointing to the first repeat sign at the beginning of measure 1. The staff contains measures 1, 2, 3, 4, and 5, with sub-measures 11, 12, 13, 14, and 15 respectively.

Staff 2 (Measures 6-10): Labeled "Dấu D.C và Fine" (D.C. and Fine) with an arrow pointing to the "Fine" text above measure 7. The staff contains measures 6, 7, 8, 9, and 10, with sub-measures 16, 17, and 18 respectively. The text "Dấu D.C và Fine" is also written above measure 9. The text "D.C al FINE" is written in red below measure 10. The text "Kết thúc" (End) is written below measure 17.

** Trình diễn theo thứ tự từ 1 – 17.*

* Thí dụ về dấu hoàn – D.C và FINE



Này con meo méo meo ta đem xào. Này con

meo méo meo ta xào. Xào một

Fine

râu một râu một râu, xào một râu một râu một râu.

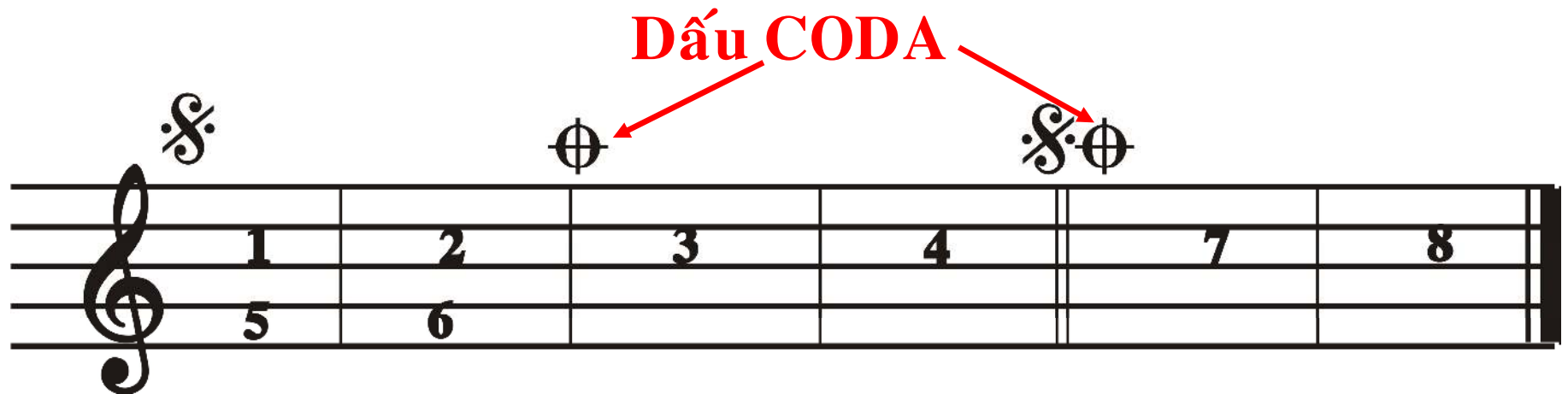
D.C. al. Fine

* Trình diễn từ đầu bài đến hết bài, trở về đầu bài và hát đến chữ Fine thì kết thúc



e/ **Dấu CODA** \oplus ý hiệu:

Luôn đặt ở 2 nơi khác nhau trong bản nhạc để báo cho người diễn biết sau khi trở về đầu bài (bằng dấu tái đoạn hay dấu hoàn) và diễn tiếp đến lúc gặp dấu CODA lần 1 thì bỏ qua đoạn nhạc ở giữa 2 dấu CODA và diễn tiếp đoạn nhạc ở sau dấu CODA thứ 2.



** Trình diễn theo thứ tự từ 1 - 8*

www

caen baun

SKIZE.COM